

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2019/DS– ST

Ngày: 20/6/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Điềm;
2. Bà Võ Thị Hồng Trà;

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLST – KDTM ngày 08/01/2019 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST – KDTM ngày 13/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V; Địa chỉ: 35 H, quận K, thành phố Hà Nội. Đơn vị được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V – Chi nhánh Phú Yên; địa chỉ: 100 D, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh P – Giám đốc chi nhánh (theo Quyết định số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị), ông P ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn T1 – Phó phòng khách hàng cá nhân (Quyết định ủy quyền số 2215/QĐ-BIDV.PY ngày 07/12/2018 – Ông T1 có mặt.

-Bị đơn: Ông Đinh Hòa T – sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố 4, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2018, nguyên đơn trình bày: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2016/5040544/HĐTD ngày 07/9/2016, Ngân hàng TMCP đầu

tư và phát triển V – chi nhánh tỉnh Phú Yên cho ông Đinh Hòa T (công tác tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Phú Yên) vay tín chấp số tiền vay là 70.000.000đ, mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia đình, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất quy định tại Điều 4 của Hợp đồng. Đến nay khoản vay này đã quá hạn và phát sinh nợ xấu nhưng ông T nghỉ việc và đi khỏi địa phương không hợp tác trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả nợ vay, cụ thể như sau: Nợ gốc là 11.304.000đ, nợ lãi tính đến ngày 10/4/2019 là 2.100.404đ, lãi phạt: 454.447đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 13.858.851đ.

- Bị đơn ông Đinh Hòa T vắng mặt không trình bày.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: bổ sung thêm khoản tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Bị đơn vắng mặt không trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên cần xét xử vắng mặt bị đơn;

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 463, khoản 2 Điều 468, 470, 357 của BLDS 2015: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nhằm mục đích mua sắm trang thiết bị gia đình, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hoà theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS, Điều 5 và 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy, ông Đinh Hòa T ký kết với Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V – Chi nhánh tỉnh Phú Yên Hợp đồng tín dụng số 01/2016/5040544/HĐTD ngày 07/9/2016, vay tín chấp số tiền vay là 70.000.000đ, mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia đình, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất quy định tại Điều 4 của Hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đinh Hòa T vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, rời khỏi địa phương nhưng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng (theo biên bản xác minh ngày 26/4/2019 do Công an phường 2, thành phố T cung cấp thì ông T bán nhà đi nơi khác sống từ đầu năm 2017 đến nay) nên Ngân hàng khởi kiện ông T là có cơ sở chấp nhận. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 20/6/2019 thì ông T phải trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/5040544/HĐTD ngày 07/9/2016 số tiền nợ gốc là 11.304.000đ, lãi 2.345.638đ, phí 577.064đ = 14.226.702đ (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm lẻ hai đồng).

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, khoản 2 Điều 468, 470, 357 của BLDS 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển V tại đơn khởi kiện ngày 27/11/2018. Buộc bị đơn ông Đinh Hòa T trả cho nguyên đơn số tiền 14.226.702đ (Mười bốn triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn bảy trăm lẻ hai đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 21/6/2019) nếu bị đơn chưa thanh toán xong số tiền nói trên thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/5040544/HĐTD ngày 07/9/2016.

3. Về án phí: Bị đơn ông Đinh Hòa T phải chịu 711.335 đồng (Bảy trăm mười một ngàn ba trăm ba mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại 329.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 12138 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố T
- TAND tỉnh Phú Yên
- Các đương sự
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố T
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hà